

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày: 26-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyết;
2. Ông Phạm Văn Hiếu.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly, Thư ký Tòa án - Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/TLST-HS ngày 28/6/2017 đối với bị cáo Nguyễn Sơn T, sinh năm 1988 tại Quảng Ninh; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 13, Tổ 29, khu 4A1, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1959 và bà Lương Thị Kim L, sinh năm 1962; có vợ là Lê Thị Thùy D, sinh năm 1990 và 02 con: Con lớn sinh năm 2010; con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không có; bị tạm giữ từ ngày 13/3/2017 đến ngày 20/3/2017 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Sơn T bị Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 12/3/2017, do nghiện ma túy nên Nguyễn Sơn T đã mua của một người đàn ông không quen biết tại thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh 2.500.000 đồng được 01 túi nilon bên trong có ma túy đá. Đến khoảng 09 giờ ngày 13/3/2017, T mang theo số ma túy trên rồi đón xe khách về chơi với anh Lê Đức V, sinh năm 1988 (là anh vợ T) ở phòng trọ của anh V tại khu C, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình. Khoảng 13 giờ ngày 13/3/2017, T rủ V đến nhà Lâm là bạn T ở xã T, huyện V chơi. T và anh V thuê ông Lê Văn H, sinh năm 1962 ở đội 10, xã T, huyện V chở xe ôm đi tìm nhà Lâm. Đến 14 giờ 23 phút cùng ngày thì T bị Công an huyện V kiểm tra, bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía trước bên trái 01 túi

nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng đá và bị dẫn giải về trụ sở Công an huyện V để xác minh, làm rõ.

Ngày 14/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T nhưng không thu giữ được gì.

Tại Kết luận giám định số: 515/PC54 (MT) ngày 17/3/2017, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 3,6756 gam tinh thể gửi giám định là 2,4107gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*”.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2017, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố Nguyễn Sơn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Sơn T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và kết luận giám định. Có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Sơn T mua 01 túi nilon bên trong chứa ma túy dạng đá (trọng lượng Methamphetamine là 2,4107 gam) rồi cất giấu trong người mục đích là để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Do đó, căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, thì cần áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để xét xử đối với bị cáo. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt từ 24 đến 30 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người làm chứng đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa; và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Sơn T mua 01 túi nilon bên trong chứa ma túy dạng đá (khối lượng Methamphetamine là 2,4107gam), rồi đem cất giấu trái phép với mục đích là để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an - xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới đảm bảo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Về hình phạt: Xét thấy, khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là từ 01 năm đến 05 năm tù, nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Do đó, căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, thì cần áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để xét xử bị cáo.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền sự, tiền án, lần đầu phạm tội; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử cho rằng, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là thỏa đáng.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 và khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 đều quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định”*. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, sống phụ thuộc vào gia đình và cũng không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này, anh Lê Đức V và ông Lê Văn H có đi cùng với bị cáo nhưng không biết bị cáo cất giấu ma túy trong người nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông H và anh V là có căn cứ pháp luật. Đối với người đàn ông mà bị cáo khai mua ma túy ở thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh nhưng không xác định được cụ thể người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Sơn T 01 túi nilon bên trong chứa 3,6756 gam tinh thể, trong đó có 2,4017 gam Methamphetamine. Cơ quan giám định đã lấy ra 0,9744 gam tinh thể để giám định và hoàn lại 2,7012 gam chứa trong 01 túi nilon để trong phong bì và vỏ bao bì mẫu vật đã được niêm phong. Căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số vật chứng này.

Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 13/3/2017.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì chứa 2,7012 gam tinh thể đựng trong một túi nilon và vỏ bao bì của mẫu vật được niêm phong theo dấu niêm phong số 515/PC54 (đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Sơn T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Sơn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo
- Bị cáo Nguyễn Sơn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Chi

